TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Giang.
Ông Đặng Quang Hoạch.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Phan Đăng Định – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 693/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1977.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm: 1977.
Cùng địa chỉ: Số 29, đường 28, ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Trảng Bom vào năm 2001.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C không quan tâm đến gia đình, thường xuyên ăn nhậu, có những lời lẽ xúc phạm chị, tháng 3/2023 chị có nộp đơn ly hôn và sau đó rút đơn để hàn gắn, nhưng anh C không thay đổi, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên chị tiếp tục yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình C, sinh năm 1996 (chết năm 2022) và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1998, cháu P đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc nên chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Anh Nguyễn Đình C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát không đảm thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ng là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị Ng được ly hôn với anh C. Về con chung không xem xét; tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Ng phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Ng nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đình C, sinh năm: 1992, địa chỉ: Số 29, đường 28, ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là *"Ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị Ng nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ng và anh C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 91 ngày 04/9/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Ng kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh C, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân không hạnh phúc, chị đã nộp đơn ly hôn và rút đơn để hàn gắn, hòa giải nhưng anh C không thay đổi. Đồng thời, Tòa án nhiều lần triệu tập anh C để làm việc nhưng anh C

vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh C không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa anh C với chị Ng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng yêu cầu ly hôn với anh C là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình C, sinh năm 1996 (chết năm 2022) và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1998, cháu P đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét.

3.3 - Tài sản chung, nợ chung: Chị Ng trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng về việc *"Ly hôn"* với anh Nguyễn Đình C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Đình C.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003192 ngày 28/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Đình C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAT, THA,VKS;
- Đương sự;
- UBND xã Bình Minh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương